

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 101/2018/HS-ST*  
*Ngày 09 - 8- 2018*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên toà:** bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

**Bùi Thị N**, sinh năm 1965; Nơi ĐKNKTT tổ 1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, chỗ ở: tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (là liệt sỹ) và bà Trần Thị T, sinh năm 1945; có chồng là Lại Minh P, con: có một con sinh năm 1993; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/3/2018 bị Công an phường L, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52 ngày 26/4/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn số 02/QĐ-CQCSĐT ngày 05/6/2018, bị tạm giam từ ngày 06/6/2018 đến nay. Có mặt.

**- Người bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1946; Trú tại: tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lại Tuấn A, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn T1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Đào Thị N1, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2018 Bùi Thị N bị Công an phường L, thành phố P xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 17 giờ ngày 17/4/2018, Bùi Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-784.10 đi đến dừng trước cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1 tại tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam để vào trong gặp bà T1 xin cốc nước chè, N ngồi uống nước, quan sát thấy quầy bán hàng để một chiếc hộp cát tông hình chữ nhật, phần nắp hộp bị kênh (trước đó hai ngày N đến mua thẻ cào điện thoại thấy bà T1 lấy thẻ cào điện thoại ra từ trong chiếc hộp cát tông), N nghĩ bên trong hộp có thẻ cào điện thoại nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số thẻ trong hộp. Lúc đó bà T đi ra sau nhà, N quan sát xung quanh không có ai liền đi đến mở nắp chiếc hộp cát tông nhìn thấy bên trong có ba chiếc hộp nhựa hình trụ, N lấy ra một chiếc hộp nhựa, mở nắp thấy bên trong có nhiều thẻ cào điện thoại, N đồ hết số thẻ cào điện thoại ra cầm ở tay rồi bỏ chiếc hộp nhựa lại gần chiếc hộp cát tông và ra bàn ngồi uống nước. Bà T1 đi từ trong nhà ra thấy N có biểu hiện nghi vấn nên bà và chị N1 con dâu bà yêu cầu kiểm tra phát hiện N lén lút chiếm đoạt 11 chiếc thẻ cào điện thoại Vinaphone của bà T1 cầm ở tay sau đó bà T1 trình báo sự việc đến Công an phường T

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của bà T1 giao nộp 11 chiếc thẻ cào điện thoại Vinaphone gồm các loại: 06 thẻ cào in mệnh giá 20.000đ, 03 thẻ cào in mệnh giá 100.000đ, 02 thẻ cào in mệnh giá 50.000đ. Thu của Bùi Thị N số tiền 1.100.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị N, 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ là 20.000đ, 01 thẻ cào điện thoại Mobiphone mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung CE0168 màu đen, 01 điện thoại Mobistar B209 màu xanh đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen BKS 90B1- 784.10.

Tại công văn số 327/TTKDDHNM-ĐHNV ngày 23/4/2018 của Trung tâm kinh doanh VNPT Hà Nam trả lời: 11 chiếc thẻ cào điện thoại nêu trên đều ở trạng thái kích hoạt nhưng chưa nạp sử dụng. Giá trị các thẻ đều tương ứng với số tiền in trên thẻ cào tổng số tiền là 520.000đ.

Đến khoảng 8 giờ ngày 27/5/2018 Bùi Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-784.10 đi đến chợ tạm T thuộc tổ 2, phường T thành phố

P, tỉnh Hà Nam, N dừng xe ở quầy bán thịt bò của bà Đỗ Thị T để mua thịt bò, N chọn 02 miếng tiết bò cho vào túi nilon và quan sát thấy trên mặt bàn thịt bò có 03 túi nilon bên trong có chứa thịt bắp bò, thịt dẻ sườn bò và thịt bê thui được đặt sát cạnh nhau, N liền nảy sinh ý định chiếm đoạt mấy túi thịt bò. Sau khi N trả tiền mua tiết bò lợi dụng việc bà T2 mải bán hàng cho khách N dùng tay trái cầm túi tiết bò, tay phải túm cả ba túi nilon chứa thịt bắp bò, dẻ sườn, bê thui đi ra xe mô tô cho vào cốp và nổ máy đi được vài mét thì bị bà T2 hô hoán quần chúng nhân dân đến giữ N lại và trình báo sự việc đến Công an phường T. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Bùi Thị N 01 túi thịt bò bắp trọng lượng 1,2kg, 01 túi thịt dẻ sườn bò trọng lượng 2,4kg, 01 túi thịt bê thui trọng lượng 0,95kg, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-784.10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1200.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 1,2kg thịt bò bắp giá 276.000đ; 2,4kg thịt dẻ sườn bò giá 312.000đ và 0,95kg thịt bê thui giá 209.000đ. Tổng cộng là 797.000đ.

- Bản cáo trạng số 99/CT-VKSPL ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Bùi Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là bộ luật Hình sự).

-Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, x, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận, không có lời bào chữa chỉ xin Hội đồng xem xét đến điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lại Tuấn A có quan điểm: chiếc xe máy BKS90B1-784.10; 01điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung CE0168 và toàn bộ các giấy tờ liên quan anh đã nhận lại, nay không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại Nguyễn Thị T1 và toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

*Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:* Ngày 26/3/2018 Bùi Thị N đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/4/2018 Bùi Thị N vào quán bán hàng của bà Nguyễn Thị T1 ở tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở N đã lén lút chiếm đoạt 11 chiếc thẻ cào điện thoại Vinaphone trị giá 520.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang và khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 8 giờ ngày 27/5/2018, tại khu vực chợ tạm T thuộc tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tại quán bán thịt bò của bà Đỗ Thị T2, Bùi Thị N tiếp tục lén lút chiếm đoạt 1,2kg thịt bắp bò, 2,4kg thịt dẻ sườn bò và 0,95kg thịt bê thui. Tổng trị giá là 797.000đ thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Bùi Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người lười lao động muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Bị cáo là người coi thường pháp luật, liên tục có hành vi vi phạm trong thời gian ngắn từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2018 cụ thể: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân về việc quản lý tài sản, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu cụ thể là lặp lại nhiều lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mặc dù giá trị tài sản không lớn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, các tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là con liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Từ các tình tiết nêu trên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội và thực hiện hành vi hai lần nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số thịt bò và 11 chiếc sim thẻ cào điện thoại là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị T2 và bà Nguyễn Thị T1. Bà T1, bà T2 đã nhận lại tài sản trên không yêu cầu bị cáo phải giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 11 chiếc thẻ cào điện thoại Vinaphone là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1; 1,2kg thịt bò bắp, 2,4kg thịt dê sườn bò và 0,95kg thịt bê thui là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị T2. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại cho bà T1 và bà T2 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chiếc xe máy BKS: 90B1-784.10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM-G610/DS màu đen và các giấy tờ liên quan (anh Tuấn A đã giao nộp). Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lại Tuấn A, anh Tuấn A không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Tuấn A các tài sản trên là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B209 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1200, 02 thẻ cào điện thoại Viettel in mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ cào điện thoại Mobifone in mệnh giá 20.000đ; 01 thẻ cào điện thoại Viettel in mệnh giá 10.000đ và số tiền 1.100.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2018.

2/ Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Bùi Thị N 01 giấy chứng minh nhân dân số 168294528 mang tên Bùi Thị N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B209 màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1200, 02 thẻ cào điện thoại Viettel in mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ cào điện thoại Mobifone in mệnh giá 20.000đ; 01 thẻ cào điện thoại Viettel in mệnh giá 10.000đ và số tiền 1.100.000đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 06/7/2018 và Ủy nhiệm chi số 52 ngày 09/7/2018).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2018/HSST-QĐTG

*Phủ lý, ngày 09 tháng 02 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Căn cứ Biên bản nghị án ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Hồng Đoàn**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm 11, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Xuân Đồng và bà Nguyễn Thị Phần.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

2/ Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKS nhân dân TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phủ Lý, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

### **TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 09/02/2018.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Hồng Đoàn**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm 11, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Nguyễn Xuân Đồng và bà Nguyễn Thị Phần.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM**

**QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Đoàn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đoàn.....tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2017.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**